

**Bản án số: 103/2018/HSST
Ngày: 27 -04 -2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Hải**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Bạ**
2. Bà **Võ Thị Bời**

Th- ký phiên tòa: Bà **Trần Thúy Oanh** - Th- ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2018/HSST ngày 27/03/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/QĐXXST-HS ngày 16/04/2018 đối với bị cáo:

TRƯƠNG VIỆT K; Sinh năm: 1992; Nơi sinh: Nha Trang, Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: 150/8 đường A, phường B, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: 88/1đường N, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hóa: 8/12; Cha: không rõ; Mẹ: Trương Thị Thục Vi, sinh năm: 1969; Tiền sự: không; Tiền án:

- Bản số 112/2012/HSST ngày 05/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/09/2014.

- Bản án số 119/2015/HSST ngày 25/11/2015 của TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Bản án số 225/2015/HSST ngày 10/12/2015 của TAND thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 03/QĐTHHP ngày 14/03/2016 của TAND thành phố Nha Trang đối với 2 bản án vào ngày 20/05/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà **Nguyễn Huỳnh M**; Sinh năm: 1991; Địa chỉ: phòng 06 Khách sạn T2, đường H, phường L, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bà **R**; Sinh năm: 1964; Quốc tịch: Nga; Chỗ ở: Khách sạn G, số B đường T, phường L, Nha Trang, Khánh Hòa (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Đỗ Hữu H**; Sinh năm: 1979; Địa chỉ: 87/23 Hồ Thị Kỷ, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Tấn S; sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ 7, phường N, Nha Trang (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Duy Q; Sinh năm: 1988

Địa chỉ: số G, phường Vạn, Nha Trang, Khánh Hòa (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/12/2017, Trương Việt K điều khiển xe máy hiệu Attila (BKS 59UI-928.80) đi cướp giật tài sản. Khi đến trước khách sạn Quốc Tế (số 09 Nguyễn Thiện Thuật, Lộc Thọ, Nha Trang), phát hiện chị Nguyễn Huỳnh M đang đi bộ trên đường, trên tay đang cầm một giỏ xách màu trắng bên trong có 01 điện thoại di động OPPO R7 Plus, 01 điện thoại di động Samsung, 01 số giấy tờ tùy thân và 2.000.000 đồng. Cường chạy xe đến áp sát, dùng tay giật lấy giỏ xách của chị M rồi bỏ chạy. Đến đường Nguyễn Thị Minh Khai, Cường dừng xe lục giỏ xách, kiểm tra tài sản rồi cất vào cốp xe máy tiếp tục đi cướp giật.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/12/2017, khi đi đến khách sạn Novotel (số 52 Trần Phú, Lộc Thọ, Nha Trang), Cường phát hiện bà R (quốc tịch Nga) đang ngồi trên xe xích lô và cầm giỏ xách trên tay, bên trong giỏ xách có 135.000 đồng. Thấy vậy, Cường điều khiển xe máy áp sát giật giỏ xách của bà R nhưng do bà R giữ chặt nên Cường chỉ giật đứt quai giỏ xách, sau đó Cường bỏ chạy. Lúc này tổ tuần tra của Công an phường Lộc Thọ phát hiện hành vi cướp giật của Cường nên đã truy đuổi và bắt giữ. Quá trình điều tra, Trương Việt K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 476/HĐĐG ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Nha Trang kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R7 Plus có giá trị: 1.578.450 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung GT E1200Y trị giá: 146.580 đồng (một trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi đồng).

- Túi xách màu trắng: không đủ thông tin để định giá.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Việt K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Theo Cáo trạng số 100/CT-VKSNT ngày 23/03/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Trương Việt K về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trương Việt K về tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trương Việt K mức án từ 04 năm đến 05 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: những người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về bồi thường thiệt hại; Đối với vật chứng là chiếc xe máy bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội hiện chưa xác định được chủ sở hữu do đó đề nghị Hội đồng giao cho cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ về nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/12/2017, Trương Việt K điều khiển xe máy hiệu Attila (BKS 59UI-928.80) đi đến trước khách sạn Quốc Tế (số 09 Nguyễn Thiện Thuật, Lộc Thọ, Nha Trang), khi thấy chị Nguyễn Huỳnh M đang đi bộ trên đường, Cường liền chạy xe áp sát giật giỏ xách của chị M rồi bỏ chạy.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/12/2017, bị cáo K tiếp tục chạy xe đến khách sạn Novotel (số 52 Trần Phú, Lộc Thọ, Nha Trang), khi thấy bà R (quốc tịch Nga) đang ngồi trên xe xích lô, Cường liền điều khiển xe máy áp sát giật giỏ xách của bà R nhưng bà R giữ chặt nên Cường chỉ giật đứt quai giỏ xách, sau đó Cường bỏ chạy. Như vậy, bị cáo K đã lợi dụng lúc những người bị hại chủ quan, sơ hở liền công khai chiếm đoạt tài sản của họ rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo Trương Việt K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự. Để thực hiện được hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã chạy xe máy áp sát vào những người bị hại khi họ đang lưu thông trên

đường. Đây là thủ đoạn có khả năng gây nguy hiểm về tính mạng và sức khỏe cho những người bị hại cũng như những người khác đang tham gia giao thông. Do đó hành vi của bị cáo K thuộc tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo K có nhân thân xấu, có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù nhưng trong một thời gian ngắn, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội “Cướp giật tài sản”, cho thấy bị cáo rất coi thường pháp luật, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo Trương Việt K gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Trong một khoảng thời gian ngắn từ 23 giờ 30 phút ngày 22/12/2017 đến 00 giờ 30 phút ngày 23/12/2017 bị cáo đã hai lần liên tục thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản”. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cải tạo tốt trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, các tài sản bị cáo chiếm đoạt được đều đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu do đó Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, trong lần cướp giật tài sản của bà R, bị cáo phạm tội chưa đạt, căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Những người bị hại là bà Nguyễn Huỳnh M và bà R đã nhận lại toàn bộ tài sản, tại cơ quan điều tra không có yêu cầu gì và tại phiên tòa vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Hữu Huy cũng không có yêu cầu gì và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét phân trách nhiệm dân sự đối với họ, nếu sau này họ có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[4] *Về vật chứng*: Chiếc xe máy bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó giao cho cơ quan thi hành án thông báo tìm kiếm chủ sở hữu để trả lại, quá thời hạn quy định của pháp luật nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Các vật chứng khác đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bị cáo Trương Việt K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Việt K phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trương Việt K,

Xử phạt bị cáo Trương Việt K 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khi bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu về bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 228 Bộ luật Dân sự, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy hiệu Attila, số máy VMVT 5AD029321, số khung RLGKA12ED8D029321, BKS: 59UI-928.80 để trả lại. Trong thời hạn quy định của pháp luật, nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Việt K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Chi cục thi hành án dân sự TP. Nha Trang
- VKSND thành phố Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Công an thành phố Nha Trang
- Bị cáo, các đương sự
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Hải